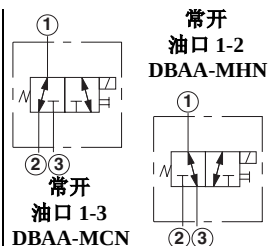
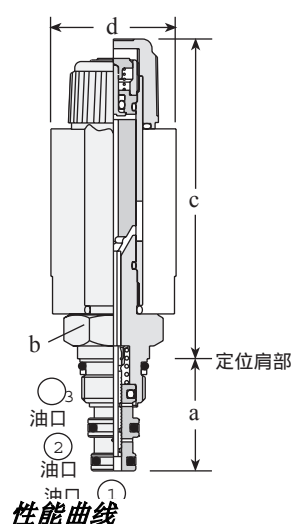


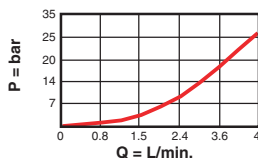
导压级方向阀，电控 2 位 3 口



流量	(代表) 插式阀 型号	插孔	插式阀尺寸					安装 扭矩 (Nm)
			a	b	c		d	
1 L/min.	DBAA - MCN	T - 9A	27,7	22,4	75	80	30,2	35/40
1 L/min.	DBAA - MHN	T - 9A	27,7	22,4	75	80	30,2	35/40
1 L/min.	DBAC - MCN	T - 9A	27,7	22,4	75	80	30,2	35/40
1 L/min.	DBAC - MHN	T - 9A	27,7	22,4	75	80	30,2	35/40

DBA*-M*N

压损



- 最大工作压 = 350 bar
- 最大内漏量 32 cSt = 0,6 cc/min. @ 350 bar
- 切换频率 = 15000 次 / 小时
- 安装电磁阀可使用加长型套筒
套筒型号: Snap On tools 公司 (P/N SIML280) 或 Sun Hydraulics (P/N 998-100-006)

选购规格

D B A A - M * * - * * *			
流量	控制方式	滑栓型式	线圈规格 *
A 1 L/min	M 手动切换	H 常开 口 1 通口 2	ISO/DIN 206 6 VDC 212 12 VDC 224 24 VDC 211 115 VAC 223 230 VAC
	C 防调	C 常开 口 1 通口 3	
	型式	油封	
	A 标准	N Buna-N	SAE J858 506 6 VDC 512 12 VDC 524 24 VDC
	C 加拿大标准 协会认证 240 bar max.	V Viton	双线圈 706 6 VDC 712 12 VDC 724 24 VDC

* 接线样式详请
参看 167 页

最大内漏量 (drops/min. at 350 bar
at 32 cSt / 43° C) = 10
有效节流孔径 (mm) = 1,1
操作电压差 = ± 20%

消耗电力 (Watts) = 12
响应时间 = 30